

## VẮNG BÓNG BIA ĐÁ THÌ HỎI BIA MIỆNG

Binh-nguyên Lộc

Mặc dầu không “vọng cổ”, không “hoài cổ” chắc bạn cũng thấy rằng cái gì xưa là nên thơ. Một quyển sách thuở bé hay gọi nhớ nhiều kỷ niệm êm đềm, một thếp đèn xưa thường tiết ra mùi thơ sâu của thế hệ vừa tàn.

Nếu bạn thành thật, không sợ bị xem là thoái bộ thì bạn nhận như vậy.

Rồi bạn tìm những phiến đá, những chùa đồ trong đất Sài Gòn để hỏi thăm coi các thứ ấy có kể kể chuyện xưa tích cũ nào chẳng.

Than ôi, đá và chùa Sài Gòn còn mới rành rành, chỉ vừa phủ một lớp rêu mỏng mà thôi.

Tuy nhiên, ngàn năm bia miệng vẫn còn tro tro mặc dầu bia đá ngậm cầm.

- Bia miệng ơi, mi có biết Sài Gòn cũ của chúng ta chẳng ?
- Thưa có, tôi biết nhiều lắm.
- Kể lại nghe nào !
- Này nghe :

*Bắp non mà nướng lửa lò  
Đố ai ve được con đò Thủ Thiêm.*

Ngày xưa, trên bờ sông Bến Nghé, chắc có một cây da, tàn lá sum-sê. Trong bóng mát cây da ấy, nhiều bộ hành đực nấng để chờ đợi một chuyến đò ngang.

Cô lái đò ắt hẳn là đẹp lắm, và nhút là đứng đắn lắm, nên cả vạn trai Sài Gòn mới thách đố nhau cái kỳ công oái oăm ấy.

Cô lái ơi, nay cô đã thành bà lão nào hay đã được vui nông một nắm ?

Người Sài Gòn nhìn chiếc đò máy tại bến Thủ Thiêm, nghe tiếng động cơ nổ đìếc tai, làm sao khỏi ngậm ngùi nhớ lại một cánh buồm xa, một lưng ong gái Sở đang đẩy nhẹ mái chèo ?

- Còn gì nữa bia miệng ơi ?
- Này nghe :

*Bao giờ câu quay nọ hết quay,  
Thì qua với bậu mới đứt dây can thường.*

Troi ơi là thương ! Yêu nhau không có non có biển để chi mà thế, nên đành lấy chiếc cầu sắt kiên cố nối liền đường Võ-Duy-Nguy (G. Guynemer) và đường Trình Minh Thế (J. Eudel) để khắc lời nguyện !

Chàng và nàng ơi ! Chiếc cầu ấy quả ngày nay đã thôi quay rồi. Nếu bắt chẹt nhau từ lời nói thì Chàng đã mắc lời thề, đã phụ Nàng rồi đó. Nhưng sự thật thì mặc dầu đôi bạn đã ra tro, tình xưa của đôi bạn luôn luôn bền vững. Chúng tôi yêu các bạn nên tiếp thay cho bạn và tiếp tục thề nguyện. Các bạn có dè đâu chiếc cầu sắt có vẻ thiên

niên ấy lại thôi quay ! Nhưng chắc chắn là các bạn đã dè rằng các bạn yêu nhau mãi mãi cho đến lúc xuống mồ.

- Hết rồi phải không bia miệng ?
- Làm sao hết được. Đây này :

*Ba Hình nay đã đổi dời.  
Bớ nầy bạn ơi, bấy lâu gắn chặt, rã rời là đây.*

Bức tượng đồng tượng hình ba võ - như Pháp dưới thời chinh phục ngày xưa đặt ở bến Bạch Đằng. Nhưng sau lại dời lên dinh "Chánh soái" tức là dinh Độc Lập bây giờ.

Chính sau cái dời lần thứ nhứt đó mà Chàng và Nàng đã rã-rời nhau.

Ba Hình bằng đồng nặng thế mà còn dời, huống chi là Chàng với Nàng và ngày nay Ba Hình đã dời đi nữa rồi, nên biết bao Chàng và Nàng khác đã rã - rời keo sơn.

Sài Gòn thay đổi như chong chóng. Trong cái sự quay cuồng ấy, lòng con người cũng ngược xuôi túi bụi vì họ thấy không cần thủy chung như ở nhà quê nữa. Ở đây thuyển dời, mà bến cũng dời tuốt.

- Bia miệng ơi, sao Sài Gòn lại hết nên thơ và đậm ra phản bội, nên thơ trở lại coi đi nào.
- Có đủ mặt mới hay. Nầy Sài Gòn điểm đàng đây :

*Gái đàng mới xem tường không mới  
Trai Bến Thành xem lại chẳng thành  
Ngày ngày qua lại em, anh,  
Có xu có lúi mới thành ngõi nhân.*

Thì ra uy thế của đồng tiền cũng đã khá rõ rệt ngày xưa kia rồi.

Truyền thống xu, lúi, ấy được Sài Gòn ngày nay thừa tự và nâng lên đến độ tuyệt vời.

- Thôi bia miệng ạ ! xấu che tốt khoe mà, vạch áo cho người xem lưng làm chi.
- Hãy khoan ! Nghe thêm một giọng chướng tai của Sài Gòn nữa cái đã :

*Bạc-lê <sup>1</sup> vẽ sửa, em giận đứ đả măng-tơ <sup>2</sup>  
Thằng gì mà nghi ngại bá vợ,  
Sài thành em dạo cảnh nó nghi ngờ em bán duyên.*

Đó là lời của một me Tây Sài Gòn. Cũng nên thơ đó chớ, nhưng mà đó là thơ Tây lai nên nghe ngòng ngọng cái vang bóng một thời Ba Đá, Ba Lô.

Thỉnh thoảng bia miệng tôi xin pha trò để đổi không khí, chớ nên thơ hoài thì buồn chết.

Nhưng bạn muốn nên thơ thì đây:

*Chợ cũ nay đã tan tành,*

<sup>1</sup> Parler: nói

<sup>2</sup> menter: nói láo

*Sàigòn em ở lại, Bắc thành anh dòi chơn.*

Chợ Sàigòn từ sau lưng kho bạc dòi ra trước bồn-bình là kéo theo sập đồ của cả chục gia đình buôn bán nhỏ nhỏ. Có lẽ vì đồng tiền từng sập mới chẳng ? Hay là tranh thương không lại Ba Tàu ?

Chàng từ Bắc vào, quyết giành với Trung Hoa nhưng Trung hoa lấn dữ quá, phải đành "*Bắc thành dòi chơn*" vậy.

Nên nhớ ngày xưa người Nam ta ít buôn bán lắm. Chỉ có đồng bào miền Bắc là tranh với các-chú thôi.

Câu hát nức mùi kinh tế này chứng tỏ một thời miền Nam bị khách lũng đoạn trong cuộc làm ăn.

– Đã bớt dị hợm me Tây rồi đó, nhưng quả chưa nên thơ. Bia miệng à !

– Vâng. Vui thêm một câu nữa đã :

*Mười giờ tàu lại Bến Thành  
Xúp-lê vội thôi, bộ hành xôn xao.*

– Tàu sao lại vào chợ Bến Thành được hở Bia miệng ?

– Đã bảo chợ Cũ ngày xưa nằm sau kho bạc mà. Có một con Kinh từ dưới sông lên tới chợ.

Cảnh buôn bán đã khá sầm uất rồi: Nên chi Bia miệng chỉ nên thơ được vài câu nữa thôi, rồi đành phải ngậm miệng đến ngày tận thế vì Sàigòn bắt đầu náo nhiệt rồi, Bia miệng không hò hát nữa được.

Ngày sau Bia miệng chỉ ca vọng cổ, hoặc âm nhạc cải cách thôi. Thời ca dao đã chết rồi.

Trước khi hấp hối Bia miệng xin cho thật là thâm thía để từ giả cõi đời :

*Rạp hát bóng chào rạo chộn rộn,  
Sở đồ-hình ngôi đứng chính tề.  
Thăm em một chút anh về,  
Chơi khuya lính bắt khó bề phân bua.*

Lại yêu nhau ! Nhưng cuộc tình duyên dưới gốc me này bị cảnh sát bố gắt, chàng vội về, kéo khó mà phân bua về cái la cà của mình.

*Thượng thơ bán giấy,  
Thủ-Ngử treo cờ,  
Nào ai núp bụi núp bờ.  
Mủ-di đánh đạo  
Bây giờ bỏ em.*

Thượng thơ là phủ Thống đốc Nam kỳ ngày xưa. Bán giấy là bán tín chỉ. Nhà học giả Thuần-Phong cho rằng Mủ-di là Musique. Nhưng thật ra Bia miệng không hiểu rõ câu hát mà Bia miệng nghe-nghê mỗi ngày này. Dầu sao nghe ra, sao mà ngậm nằng nuốt cay thế này.

*Đàng Ô – Ma hai đưa ta nói chuyện.  
Lúc già từ còn quyến nhau hoài,  
Về nhà anh cậy môi mai,  
Mẹ cha em khó hỏi hoài không xong.*

Đàng Ô-Ma có lẽ là cuối đường Hồng Thập Tự. Eo ôi ! Cũng như bất kỳ ở đâu, thời nào, Chàng và Nàng cũng phải chịu cảnh éo le vì cha mẹ cho đến cả trong cái xó tứ-chiếng hỗn độn này mà phong tục được khen là tương đối dễ dãi hơn ở đâu cả.

Tình duyên ! Ôi tình duyên Sài Gòn bà-lãng-nhăng lắm. Đây là nơi anh hùng hội, nơi tứ-chiếng-quốc-tế mà. Cho nên :

*Chợ Bến Thành mới,  
Kẻ lui người tới,  
Xem tứ diện rất xinh,  
Thấy em tốt dạng tốt hình,  
Chẳng hay em có chôn dươn<sup>3</sup> tình hay chưa ?  
– Hỏi em về việc dươn tình,  
Em đã có chôn, gọi mình cho Thanh<sup>4</sup>  
– Căn dươn đâu mà thâu đến bên Tàu,  
Họa chẳng em thấy chú tửng<sup>5</sup> giàu em ham.*

Và đây :

*Bước lên xe kiếng đi viếng má chồng,  
Cỏ non chưa mọc, trong lòng thợ thai.*

Xe kiếng là loại xe bốn bánh, do hai ngựa kéo, khá xinh vì mui gổ có cửa kiếng bốn bề như xe ô-tô loại Limousine.

Xe đó rất thanh hành hồi đầu thế kỷ này, ở Sài Gòn.

Và người đàn bà Sài Gòn ở đầu thế kỷ này đã xem nhẹ “tiết hạnh khả phong” rồi đó. Đòi sống đô thị dĩ nhiên đưa đến tâm trạng ấy, không đổ thừa cho chiến tranh được vì thuở ấy làm gì có chiến tranh, phim khiêu dâm, tác phẩm hiện sinh ?

Mà ca dao không nói láo bao giờ hết.

- Cho một câu thật nên thơ đi, Bia Miệng ơi !
- Vâng đây là câu chót, nên thơ như một buổi chiều, và ngậm ngùi như một nỗi nhớ xa xôi:

*Cây da Chợ Dũi:  
Nay đã trụ lũi  
Trốc gốc mất tàn.  
Tình xưa còn đó.  
Ngõ ngang phồn hoa.*

<sup>3</sup> duyên.

<sup>4</sup> người Tàu đời Mãn Thanh,

<sup>5</sup> người Tàu còn trẻ.

Tình đây, không riêng gì tình yêu, mà là tình mến thương cảnh vật Sài Gòn cũ.

Tình xưa ấy vẫn còn nguyên vẹn nơi lòng Bia miệng nhưng cảnh phồn-hoa mới hiện ra đã làm cho Bia miệng ngỗ ngàng lạc hướng.

Thôi, vĩnh biệt nhé ! Loài người ham vọng cổ lắm rồi, Bia miệng tôi không hát theo xưa nữa. Chỉ van xin.

*Mai sau dù có thế nào,  
Đốt lò hương ấy, đốt ca dao này.*

để mà nhớ lại Sài Gòn cũ của chúng ta. <sup>6</sup>

*ĐÀI PHÁT THANH, 1962*

---

<sup>6</sup> Tất cả những câu ca dao trong bài đều trích ở quyển “Thổ ngời Đồng Nai” của Bình-nguyên Lộc.